

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cà Mau có nhu cầu xin báo giá một số mặt hàng để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm vật tư y tế, thiết bị phục vụ chương trình Y tế dân số và hoạt động dịch vụ năm 2026. Nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cà Mau. Địa chỉ: Số 91 Lý Thường Kiệt, khóm 17, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau.

2. Thông tin liên hệ và hình thức tiếp nhận báo giá

- Người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ds. Hồ Tấn Đạt, Phòng Kế hoạch - Nghiệp Vụ, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cà Mau.

- Số điện thoại: 0949888494

- Email nhận báo giá: tdtcdccm@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá :

- Nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại địa chỉ: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cà Mau. Địa chỉ: Số 91, đường Lý Thường Kiệt, khóm 17, phường Tân thành, tỉnh Cà Mau.

- Bản file mềm gửi về địa chỉ mail: tdtcdccm@gmail.com (01 file scan bản chính và 01 file excel)

- Ghi chú : Bảng báo giá có đóng dấu của đơn vị, bỏ vào phong bì dán kín, đóng dấu niêm phong : ngoài bì thư ghi rõ "Bảng báo giá theo Thông báo số 17/KSBT- TĐT ngày 3 tháng 6 năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cà Mau".

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ ngày 3 tháng 6 năm 2026 đến hết ngày 10 tháng 7 năm 2026 (trong giờ hành chính hoặc theo dấu bưu điện). Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét. Báo giá có thời gian hiệu lực tối thiểu 150 ngày (kể từ ngày báo giá)

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Nội dung báo giá có đầy đủ các thông tin sau: chi tiết tại Phụ lục I đính kèm.

2. Danh mục Mua sắm test, hoá chất, vật tư y tế, thiết bị phục vụ chương trình Y tế dân số và hoạt động dịch vụ năm 2026: theo phụ lục II đính kèm

3. Quý công ty báo giá toàn bộ hoặc những danh mục hàng hóa trong danh mục đề đơn vị sử dụng làm căn cứ mua sắm trọn gói.

Rất mong được sự quan tâm của quý doanh nghiệp. *Trần*

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Ban giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, TĐT (Đ).



*Trần Thanh Hùng*

*BẢNG BÁO GIÁ*  
*Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, TP. Hồ Chí Minh*  
*TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TÍNH CÀ MAU*  
*Công ty chúng tôi báo giá cho các hàng hóa như sau:*

Tên hàng	Nguồn gốc	Loại hàng	Đơn vị tính	Giá

*Giá trị các hàng hóa này được tính theo đơn vị tính và đơn vị tính theo bảng báo giá. Mọi chi tiết xin liên hệ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, TP. Hồ Chí Minh.*

## PHỤ LỤC I

(Kèm theo Thông báo số 17/KSBT-TĐT ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cà Mau)

Tên công ty:  
Địa chỉ:  
Mã số thuế:  
Số điện thoại:  
Mail:

### BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cà Mau

Trên cơ sở yêu cầu báo giá theo TB số: 17/KSBT-TĐT ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cà Mau,  
Công ty chúng tôi báo giá cho các hàng hóa như sau:

#### 1. Báo giá cho các hàng hóa:

STT	Tên hàng hóa (1)	Tên thương mại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Tính năng, thông số kỹ thuật (2)	Quy cách (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng (3)	Đơn giá (4) (VNĐ)
1									
2									
...	...	...						....	

#### 2. Báo giá này có hiệu lực tối thiểu 180 ngày (kể từ ngày báo giá)

#### 3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

..... ngày ..... tháng 6 năm 2026

**GIÁM ĐỐC**

*Ghi chú:*

- (1), (3): Giữ nguyên theo đúng nội dung yêu cầu báo giá.
- (2): Ghi cụ thể Tỉnh năng, thông số kỹ thuật của hàng hóa theo Catalog của Nhà sản xuất.
- (4): Ghi đơn giá báo giá cho từng hàng hóa. Đơn giá ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hàng hóa (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

## PHỤ LỤC II

### DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Thông báo số 117/KSĐT-TĐT ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cà Mau)

STT	Tên hàng hóa	Số lượng	Đơn vị tính	Tính năng, thông số kỹ thuật
1	Que đè lưỡi	50	Hộp	Loại: 100 cây/hộp; Chất liệu: gỗ; Kích thước: 150 x 20 mm
2	Đèn pin soi tai mũi họng	5	Cây	Loại đèn sử dụng cho khám chuyên khoa Tai Mũi Họng
3	Máy đo huyết áp tự động	2	Bộ	Chu vi vòng bít: 22 – 42 cm - Nguồn điện: Pin: 4 x 1,5V AAA; DC: 5V - 1A - Kích thước máy: Khoảng 144,9 x 94,9 x 63,6 mm
4	Găng tay Y tế không bột	90	Hộp	- Găng tay cao su thiên nhiên không bột. Chất liệu: Nhựa. Size: S, L, M. Dùng trong y khoa.
5	Găng tay sạch không bột	1.000	Đôi	- Găng tay cao su thiên nhiên không bột. Size L. Hộp: ≥ 50 đôi.
6	Đèn pin	5	Cây	Loại cầm tay: 5W Màu sắc: Trắng Dung lượng pin: 1.600 mAh
7	Cân	2	Cái	- Kích thước: 260 x 260 x 10mm - Tải trọng tối đa: 180kg - Độ chính xác: Sai số chỉ ±200g - Màn hình hiển thị: LCD/LED rõ nét, dễ đọc
8	Bảng thị lực điện	1	Cái	Đèn kiểm tra thị lực Kích thước: 29cm x 79cm (Rộng x dài) Nguồn điện áp: 220V/50Hz
9	Thước đo khám sức khỏe	2	Cái	Kích thước: 2 x 18 mm; Phạm vi chiều cao: 0-200 cm; Chất liệu: nhựa và thép

STT	Tên hàng hóa	Số lượng	Đơn vị tính	Tính năng, thông số kỹ thuật
10	Ống đo hô hấp	500	Ống	Đường kính ống giấy: 30mm Đường kính trong ống giấy: 28mm Chiều dài ống ngâm giấy: ~70mm
11	Cồn	190	Lít	- Cồn 70 độ có vôi xít 1000ml thành phần chính Ethanol, dùng để diệt khuẩn, nấm sau thời gian tiếp xúc 2 phút. Đồng thời, diệt khuẩn dụng cụ y tế, bề mặt trong y tế.- Chai: $\geq 1.000$ ml. Hạn sử dụng còn lại khi giao hàng: >12 tháng
12	Nước cất 10 ml	33	Ống	Dùng môi pha tiêm vô khuẩn; Dùng để pha loãng thuốc tiêm, thuốc truyền và súc rửa dụng cụ y tế trong thực hành chuyên môn theo quy định.
13	Dây oxy	2	Cái	Vật tư y tế dùng để dẫn oxy từ nguồn cấp đến người bệnh; Được làm từ nhựa y tế mềm, trong suốt, an toàn, không độc; Có độ dài phù hợp, chịu áp lực tốt, đảm bảo dẫn oxy liên tục và ổn định trong quá trình hỗ trợ hô hấp.
14	Bóng Ambu người lớn	11	Cái	Dùng thông khí nhân tạo bằng tay trong cấp cứu; Dung tích bóng: ~1600-2000 ml; Chất liệu: silicone hoặc PVC y tế; Van một chiều, có công oxy và túi dự trữ oxy; Nồng độ oxy: lên đến 90-100% khi gắn oxy; Công nối tiêu chuẩn: 15/22 mm
15	Mặt nạ người lớn/trẻ em	11	Cái	Kích cỡ: người lớn (size 4-5); Chất liệu: nhựa y tế trong suốt, viền mềm; Ôm kín mũi-miệng, hạn chế rò khí; Công nối tiêu chuẩn: 22 mm; Không gây kích ứng da, dễ quan sát bệnh nhân
16	Bơm tiêm sử dụng một lần 01ml	22	Cái	Bơm tiêm 1ml được làm bằng vật được cấp phép dùng trong y tế. Quy cách: 100 cái/hộp. Hạn sử dụng còn lại khi giao hàng: $\geq 24$ tháng
17	Bơm tiêm sử dụng một lần 10ml	24	Cái	Bơm tiêm 10ml được làm bằng vật được cấp phép dùng trong y tế. Quy cách: 100 cái/hộp. Hạn sử dụng còn lại khi giao hàng: $\geq 24$ tháng
18	Kim rút thuốc (kim tiêm các số màu xanh)	5	Cây	Kim rút thuốc được làm bằng vật được cấp phép dùng trong y tế. Quy cách: 100 cái/hộp. Hạn sử dụng còn lại khi giao hàng: $\geq 24$ tháng.
19	Găng tay cao su y tế có bột (size M)	40	Hộp	Găng tay cao su thiên nhiên có bột. Size M. Hạn sử dụng còn lại khi giao hàng: $\geq 24$ tháng.

Tinh năng, thông số kỹ thuật				
STT	Tên hàng hóa	Số lượng	Đơn vị tính	Tinh năng, thông số kỹ thuật
20	Gel Siêu âm	8	Can	Thành phần: + Carbomer, glycerin, EC, water; + Độ nhớt 100,000 cp; + Vận tốc âm 1.51 ± 0.05 mm/μsec; + Trở kháng âm 1.53 ± 0.05 MRayls- pH 7.0 tới 7.2; Quy cách: 5 lít/ can; Hạn sử dụng còn lại khi giao hàng: ≥ 24 tháng
21	Gòn y tế	18	Kg	Gòn y tế được làm từ 100% cotton, gòn có khả năng thấm hút cao và nhanh, mịn màng, mềm mại, không gây kích ứng da. Quy cách: 500gram/ bịch.
22	Urgosyval 2.5cm x 5m	5	Cuộn	Là băng keo lụa nền đan dệt ít gây kích ứng, keo có độ dính lâu dài, dính chắc trong tất cả các trường hợp. Quy cách: 1 cuộn/ hộp
23	Cồn 70°	4	Can	Cồn 70° là dạng cồn y tế được pha với tỷ lệ 7:3 (nồng độ cồn 70%). Công dụng: vệ sinh, diệt trùng dụng cụ y tế, sát trùng vết thương. Quy cách: 5 lít/ can.
24	Acetic acid 3% (500ml)	5	Chai	Là chất lỏng trong suốt không màu, có mùi đặc biệt, dễ bắt lửa. Dùng trong thăm khám phụ khoa (hỗ trợ chẩn đoán sớm các bất thường tại CTC). Quy cách: 500ml/ chai. Hạn sử dụng còn lại khi giao hàng: ≥ 36 tháng.
25	Lugol (500ml)	5	Chai	Là dung dịch có chứa kali iodide cùng iod tan trong nước. Đây cũng là 1 loại thuốc và chất khử trùng. Hỗ trợ chẩn đoán kiểm tra ung thư CTC. Quy cách: 500ml/ chai. Hạn sử dụng còn lại khi giao hàng: ≥ 36 tháng.
26	Giấy lau y tế 40x50	4	Kg	Thành phần: 100% bột giấy; không sử dụng hóa chất tẩy trắng. Kích thước: 40 cm x 50 cm. Quy cách: 1 kg/ bịch. Hạn sử dụng còn lại khi giao hàng: ≥ 12 tháng.
27	Natriclorid 0.9% (500ml)	30	Chai	Thành phần chính là muối Natri Clorid trong nước tinh khiết với tỷ lệ 0.9% muối và các tá dược khác. Quy cách: 500ml/ 1 chai. Hạn sử dụng còn lại khi giao hàng: ≥ 36 tháng.
28	Bình hủy kim	8	Cái	Được sản xuất từ chất liệu nhựa HDPE hộp dày và an toàn cho người sử dụng, trên thùng có logo y tế theo quy định. Sử dụng chứa rác thải sắc nhọn y tế. Quy cách: 1 cái 6.8L. Hạn sử dụng còn lại khi giao hàng: ≥ 36 tháng.
29	Giấy monitoring sản khoa Hewlett	10	Xấp	Là loại giấy được sử dụng để ghi lại các thông số theo dõi sức khỏe của thai nhi và sản phụ. Giấy in monitor thường có màu trắng và được chia thành nhiều ô nhỏ để ghi lại các thông số khác nhau. Quy cách: 5 xấp/ hộp. Hạn sử dụng còn lại khi giao hàng: ≥ 24 tháng
30	Giấy điện tim Kenz-Cardico	16	Xấp	Là loại giấy được sử dụng để in lại kết quả các thông số của điện tâm đồ. Quy cách: 5 xấp/ hộp. Hạn sử dụng còn lại khi giao hàng: ≥ 24 tháng

STT	Tên hàng hóa	Số lượng	Đơn vị tính	Tính năng, thông số kỹ thuật
31	Bảng chỉ thị nhiệt	6	Cuộn	Là một loại Chi thị hóa học, dùng để dán cố định bên ngoài các gói dụng cụ cần tiệt khuẩn. Mục chỉ thị hóa học vạch sẵn trên băng keo sẽ chuyển sang màu đậm hoặc đen hơn nếu đã qua tiếp xúc với quá trình tiệt khuẩn. Quy cách: 1 cuộn. Hạn sử dụng còn lại khi giao hàng: $\geq 24$ tháng
32	Germisep 2.5g	4	Hộp	Thành phần: Sodium Dichloroisocyanurate Anhydrou (NaDCC) 50% (2,5g trên viên 5g). Tác dụng: Khử trùng chất thải y tế, khử khuẩn dụng cụ và thiết bị y tế, khử khuẩn bề mặt tường sàn, môi trường y tế. Quy cách: 100 viên/ hộp. Hạn sử dụng còn lại khi giao hàng: $\geq 24$ tháng.
33	Khẩu trang y tế	168	Hộp	Khẩu trang y tế kháng khuẩn 3 lớp gồm 2 lớp ngoài màu xanh, lớp giữa màu trắng có tính lọc khuẩn cao; Chất liệu: vải không dệt Poly Propylene PP; Sản phẩm được thiết kế thêm một thanh tựa mũi giúp cho khẩu trang tạo được một độ kín với mũi. Quy cách: $\geq 50$ cái/hộp.
34	Nhiệt kế thủy ngân	7	Cây	- Dải đo: Thường nằm trong khoảng (32,0 - 42,9) °C (89,6 - 109,3°F) phù hợp do thân nhiệt người. - Độ chia nhỏ nhất: 0,1 độ C - Sai số cho phép: $\pm 1^\circ\text{C}$ - Chất liệu: Thủy tinh chịu nhiệt, thủy ngân, hợp kim nhôm (ở phần thân/thang đo). - Cấu tạo: Bao gồm bầu chứa thủy ngân, ống mao dẫn, và thang chia độ. - Dùng để thắt mạch lấy máu bệnh nhân, dễ tháo và thắt voi chất liệu là vải hoặc cao su.
35	Dây Garo	74	Sợi	
36	Máy đo huyết áp điện tử	67	Cái	Máy đo huyết áp điện tử tự động/bán tự động. Đo huyết áp và nhịp tim bằng phương pháp dao động (Oscillometric). Màn hình LCD hiển thị rõ ràng các chỉ số: huyết áp tâm thu, tâm trương, nhịp tim. Thang đo huyết áp: 0 – 280 mmHg. Độ chính xác huyết áp: $\pm 3$ mmHg. Độ chính xác nhịp tim: $\pm 5\%$ . Bảng quản tay mềm, dễ sử dụng. Nguồn điện: pin hoặc adapter (tùy model).
37	Máy đo huyết áp cơ	3	Cái	Loại máy đo huyết áp cơ, hoạt động theo nguyên lý nghe âm Korotkoff. Gồm: băng quấn tay, bóng bóp cao su, van xả áp và đồng hồ đo áp suất. Thang đo huyết áp: 0 – 300 mmHg. Độ chia nhỏ nhất: 2 mmHg. Sai số cho phép: $\pm 3$ mmHg. Đồng hồ hiển thị kim rõ ràng, dễ quan sát. Bảng quấn tay bằng vải không thấm nước, dễ vệ sinh

STT	Tên hàng hóa	Số lượng	Đơn vị tính	Tính năng, thông số kỹ thuật
38	Nhiệt kế điện tử y học cầm tay	5	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ đo: Hồng ngoại (đo trán/tai không tiếp xúc) hoặc cảm biến nhiệt (dạng bút ngậm/nách). - Phạm vi đo: Thường là (32,0 - 42,9) °C ((89,6 - 109,3) °F) cho thân nhiệt. - Độ chính xác: ±0,1°C đến ±0,2°C. Thời gian đo: 1-3 giây (hồng ngoại) hoặc 60-120 giây (dạng bút). - Bộ nhớ: Lưu từ 10 đến 30 lần đo gần nhất, hỗ trợ theo dõi nhiệt độ.</li> <li>- Màn hình: LCD, có đèn nền (đối với máy đo trán) để nhìn ban đêm.</li> <li>- Tính năng bổ sung: Báo số bằng âm thanh, tự động tắt nguồn, chuyển đổi độ C/độ F.</li> <li>- Nguồn điện: Pin Lithium CR2032 hoặc Pin AA.</li> </ul>
39	Huyết áp kê trẻ em (bao gồm ống nghe)	2	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bao đo (Cuff): Kích thước nhỏ chuyên dụng, thường là 6.5 x 28cm phù hợp với cánh tay trẻ em. Phạm vi đo: 0-300 mmHg; Độ chính xác: + 3mmHg; Chất liệu vòng nylon/cotto, đồng hồ hợp kim, bóng bóp cao su...</li> </ul>
40	Khay chữ nhật	8	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thành phần được làm bằng chất liệu inox bóng sáng, được dập nguyên khối, các cạnh góc được gấp mép và bo tròn có tính thẩm mỹ và độ bền cao. Quy cách: 22x32x2 cm</li> </ul>
41	Túi Zipper	10	Kg	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấu tạo: Nhựa PE. Kích thước: 30 x 40 cm và 14 x 20 cm.. có khóa bấm miệng kín khí..</li> </ul>
42	Khăn giấy không bụi	20	Hộp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: 100% Cellulose. Có tính trợ với một số hóa chất khử trùng, làm sạch. Có khả năng chống tĩnh điện.</li> <li>- Kích thước: 11 cm x 21,3 cm</li> <li>- Quy cách: 280 sheet/hộp</li> </ul>
43	Khăn giấy	50	Gói	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: 100% bột giấy; không sử dụng hóa chất tẩy trắng. - Kích thước: 19.5cm x 20.5cm. Quy cách: 50 tờ/gói. Hạn sử dụng còn lại khi giao hàng: ≥ 12 tháng.</li> </ul>
44	Lọ lấy mẫu phân	600	Lọ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhựa y tế (nhựa nguyên sinh)</li> <li>- Dung tích: 50 ml, kích thước: 6,5 cm x 3,5 cm (chiều cao x đường kính)</li> <li>- Giữa thân nắp có muống sử dụng lấy mẫu tiện lợi an toàn, trên thân lọ có tem ghi thông tin bệnh nhân.</li> </ul>

STT	Tên hàng hóa	Số lượng	Đơn vị tính	Tính năng, thông số kỹ thuật
45	Que lấy tâm bông lấy dịch ty hầu	200	Que	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu que: Sợi tổng hợp (nylon flocked) hoặc tương đương. Không dùng cotton/calcium alginate</li> <li>- Thân que: Nhựa y tế (PP/PS), dẻo, linh hoạt. Vô trùng (EO hoặc gamma)</li> <li>- Chất liệu đầu tâm: Dacron/Polyester</li> <li>- Chất liệu que: nhựa ABS.</li> <li>- Chiều dài tâm bông: <math>\geq 153</math>mm.</li> <li>- Quy cách đóng gói: 1 cái/1túi (tiệt trùng từng cái).</li> </ul>
46	Que lấy tâm bông cán nhựa	200	Que	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần gồm: Guanidine thiocyanate, TCEP, Sodium citrate, Tris IM, EDTA 0.5M, N-Lauroyl sarcosine sodium salt, Antifoam A (10%).</li> <li>- Thể tích: 01 ống môi trường 3ml đựng trong ống ly tâm 15ml vô trùng</li> <li>- Điều kiện lưu trữ: Nhiệt độ phòng</li> </ul>
47	Môi trường chuyên chờ virus	200	Ống	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng: Dùng để thực hiện phương pháp Kato-Katz trong xét nghiệm phân nhằm phát hiện trứng giun sán.</li> <li>- Chất liệu: Thường làm bằng nhựa hoặc giấy ép chắc chắn.</li> <li>- Kích thước: Khoảng 10 x 10 cm (tùy theo nhà sản xuất).</li> <li>- Đặc điểm: Được thiết kế để dễ dàng đo và đặt mẫu phân lên để kiểm tra dưới kính hiển vi.</li> </ul>
48	Tấm đong Kato-Katz	400	Bộ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng: Chất nhuộm để phát hiện trứng giun sán trong mẫu phân khi sử dụng phương pháp Kato-Katz.</li> <li>- Công thức hóa học C23H25ClN2, tinh thể màu xanh lá cây</li> <li>- Công dụng: Dùng để nhuộm phân và dễ dàng quan sát trứng giun dưới kính hiển vi.</li> <li>- Tiêu chuẩn: Được cấp phép sử dụng trong xét nghiệm ký sinh trùng tại các cơ sở y tế.</li> <li>- Quy cách: Gói 25 gram/chai</li> </ul>
49	Xanh Malachit	10	Gam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng: Dùng trong quá trình bảo quản mẫu phân hoặc để pha loãng mẫu phân.</li> <li>- Chất liệu: Dung dịch không màu, có độ nhớt cao.</li> <li>- Công thức: C3H8O3 (Công thức phân tử của Glycerin).</li> <li>- Đặc điểm: Dùng để bảo quản các mẫu xét nghiệm trong điều kiện ẩm thấp, tránh khô mẫu.</li> </ul>
50	Glycerin	1	Lít	

STT	Tên hàng hóa	Số lượng	Đơn vị tính	Tính năng, thông số kỹ thuật
51	Đường uống (Glucose 30%)	200	Chai (250ml/chai)	Màu sắc: Trong suốt, không màu, hoặc vàng nhạt. Tạp chất: Không có tiểu phần lạ. Bao bì: Chai nhựa trong suốt, hàn kín bằng nắp cao su. Sản phẩm phải nằm trong danh mục được BHYT cấp phép lưu hành
52	Bơm kim tiêm 5ml, 25G	16.520	Cái (100 cái/hộp)	- Bơm tiêm 5ml được làm bằng vật được cấp phép dùng trong y tế.
53	Bơm kim tiêm 3 ml	2.000	Cái	- Bơm tiêm 3ml được làm bằng vật được cấp phép dùng trong y tế.
54	Bơm kim tiêm 0,1ml	29.700	Ống	Bơm tiêm làm bằng nhựa dùng một lần để tiêm trong da vắc xin BCG cho trẻ sơ sinh. Dung tích bơm tiêm là 0,1ml. Cỡ kim là 27G 3/8". Các nguyên vật liệu để làm bơm tiêm: xy lanh, piston, kim tiêm (độc kim, thân kim...) là những nguyên vật liệu được phép sử dụng trong y tế. Bơm tiêm phải có tính năng tự khoá (hay còn được gọi là tự hóc, tự hủy, thuật ngữ tiếng Anh là Auto-Disable) có nghĩa là sau khi vắc xin hoặc dung dịch tiêm truyền được hút đủ liều vào trong bơm tiêm rồi tiêm hết thì không thể kéo piston trở lại để hút vắc xin hoặc dung dịch tiêm truyền lần thứ 2 được nữa. Tập hợp bơm tiêm, kim tiêm, nắp chụp bảo vệ được hàn kín trong một đơn vị đóng gói, và sau đó được xử lý tiệt trùng theo quy trình tiệt trùng kín. Hạn sử dụng > 24 tháng kể từ khi giao hàng.
55	Ống tube huyết học	1.500	Ống (100 ống/hộp)	Tube huyết học thể tích 5ml, nắp màu xanh dương chứa chất chống đông EDTA (EDTA-K2 hay EDTA-K3)
56	Ống tube sinh hóa heparin	500	Ống (100 ống/hộp)	Tube huyết học thể tích 5ml, nắp màu đen, chất chống đông: Chứa Heparin (dạng Lithium heparin, natri heparin hoặc amoni heparin)
57	Ống tube có chất chống đông nắp xanh 5ml	5.000	Ống	- Tube PP 5ml (13mm x 75mm), sử dụng chất kháng đông EDTA với nồng độ dùng tiêu chuẩn để giữ các tế bào trong máu nhất là tiểu cầu luôn ở trạng thái tách rời tới đa từ 6 – 8 giờ.
58	Ống tube có chất chống đông nắp đỏ 5ml	1.100	Ống	- Tube PP 5ml (13mm x 75mm), không có hoặc chứa các hạt silica đóng vai trò là chất kích hoạt cục máu đông
59	Ống tube có chất chống đông nắp đen 5ml	1.000	Ống	- Tube PP 5ml (13 mm x 75mm), có Heparin ức chế sự hình thành thrombin để ngăn ngừa đông máu.

STT	Tên hàng hóa	Số lượng	Đơn vị tính	Tính năng, thông số kỹ thuật
60	Ống tube lưu mẫu cryo tupe nắp vận 2ml	1.000	Ống	- Thể tích 2ml chịu được nhiệt độ từ -80°C đến 121°C.
61	Ống tube lưu mẫu cryo tupe nắp vận 5ml	2.500	Ống	- Thể tích 5ml chịu được nhiệt độ từ -80°C đến 121°C
62	Ống tube có chất chống đông nắp tím 6 ml	2.500	Ống	- Nắp Màu Tím (Lavender) chụp ngoài, thân ống thể hiện chi tiết thông tin đến sản phẩm - Kích thước ống nghiệm: 16mm x 100 mm; Thể tích: 6 ml.
63	Ống nghiệm EDTA	500	Ống	- Tube PP 5ml (13mm x75mm), sử dụng chất kháng đông EDTA với nồng độ đúng tiêu chuẩn để giữ các tế bào trong máu nhất là tiểu cầu luôn ở trạng thái tách rời tới đa từ 6 – 8 giờ
64	Đầu col xanh (200-1000µl)	7.000	Cái	- Đầu col xanh thể tích hút đến 1000ul. Được sản xuất bằng nhựa PP chính phẩm không chứa kim loại.
65	Đầu col vàng (50-200µl)	7.000	Cái	- Đầu col vàng thể tích hút đến 200ul, đạt tiêu chuẩn. Được sản xuất bằng nhựa PP chính phẩm không chứa kim loại.
66	Đầu col trắng (0.5 - 10µl)	2000	Cái	- Đầu col xanh thể tích hút đến 10ul. - Được sản xuất bằng nhựa PP chính phẩm không chứa kim loại.
67	Đầu col có màng lọc 1000uL	16	Hộp	- Đầu tip có lọc 1000µL loại đã tiệt trùng. Được đóng gói trên khay 96 tip. Vật liệu: polypropylene Không chứa RNase, DNase và Pyrogen. Quy cách: 96/hộp. Được BYT cấp phép lưu hành tại Việt Nam.
68	Đầu col có màng lọc 0.5 - 10 µl	6	Hộp	- Phù hợp sử dụng cho một số pipet có thể tích 50-200 µl và đã tiệt trùng - Có đầu lọc và chuyên sử dụng trong xét nghiệm sinh học phân tử. - Được đóng gói trên khay 96 tip. - Vật liệu: polypropylene Không chứa RNase, DNase và Pyrogen. - Quy cách: 96 cái/hộp

STT	Tên hàng hóa	Số lượng	Đơn vị tính	Tính năng, thông số kỹ thuật
69	Ống nghiệm nhựa PS có nắp vặn 13x75mm	2.000	Ống	- Tube PP 5ml (13mm x 75mm), có nắp đậy.
70	Giấy thấm đập mẫu	225	Xấp	- Thành phần: 100% bột giấy; không sử dụng hóa chất tẩy trắng. Kích thước: 19.5cm x 20.5cm; - Hộp: ≥ 50 tờ
71	Băng cá nhân	55	Hộp	- Băng Polyvinyl Chloride, trong suốt; Gạc: vải không dệt màu trắng; Được đựng trong mỗi bao, mỗi cái riêng biệt.
72	Hộp đựng ống cryo 2ml	35	Hộp	- Chất liệu: Nhựa polypropylene. Kích thước: 141 x 154 x 55mm. Hộp 100 vị trí. Kháng hóa chất đối với rượu và dung môi hữu cơ nhẹ. Có thể đông lạnh và đông lạnh nhiều lần. Lỗ thoát nước và lỗ thông hơi giảm thiểu sự ngưng tụ.
73	Viên khử khuẩn Presept	2	Hộp	- Diệt khuẩn nhanh, phổ tác dụng rộng có tác dụng đối với tất cả các loại vi khuẩn sinh dưỡng, nấm, virus và nha bào. Quy cách: 100 viên/hộp.
74	Giấy lau không bụi	10	Hộp	- Cấu tạo 100% Cellulose. Có tính trợ với một số loại hóa chất khử trùng, làm sạch. Có khả năng chống tĩnh điện. Khô giấy : 11 x 21.3 cm. Quy cách: 280 sheets/hộp.
75	Máy đo đường huyết	64	Bộ	Máy dùng để đo đường huyết trong máu: Máy có 2 đơn vị đo: mg/dL hoặc mmol/L. Hộp/1 cái (đã bao gồm bút lấy máu và kim lấy máu)
76	Cốc uống loại dùng 1 lần	100.000	Cái	Loại cốc bằng nhựa. Có dung tích khoảng 100ml
77	Kim chích máu	10.000	Cây	Vật liệu: Thép không gỉ; Kích thước loại L (44 x 33,5 x 18 cm)
78	Găng tay y tế	1500	Đôi (100 đôi/hộp)	Có bột, màu trắng, size M
79	Que soi tươi	500	Que (100 que/bọc)	Dạng vô trùng. Chiều dài que: Khoảng 15 cm
80	Ống đựng nước tiêu	2.000	Ống	Thành phần: nhựa PS. - Kích thước: 16x100mm. - Nắp: có nắp màu trắng. - Công dụng: sử dụng lưu mẫu làm xét nghiệm, thí nghiệm. Đặc biệt sử dụng tốt lưu mẫu nước tiêu dùng trong xét nghiệm phân tích thành phần nước tiêu tự động. Tiêu chuẩn: ISO13485 hoặc tương đương
81	Bóng Gòn y tế vô trùng	4	Kg	Gòn vô trùng ( dạng viên)

STT	Tên hàng hóa	Số lượng	Đơn vị tính	Tính năng, thông số kỹ thuật
82	Lamen kính hiển vi	1.800	Miếng (100 miếng/hộp)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng: Dùng để phủ lên lam kính, bảo vệ mẫu khi quan sát dưới kính hiển vi.</li> <li>- Chất liệu: Thủy tinh mỏng, có độ trong suốt cao.</li> <li>- Kích thước: Thường có kích thước <math>\geq 24 \times \geq 40</math> mm hoặc tương đương.</li> <li>- Đặc điểm: Mỏng, không làm thay đổi cấu trúc của mẫu khi quan sát.</li> <li>- Quy cách: Hộp 100 miếng</li> </ul>
83	Lam kính nhám	2.736	Miếng (72 miếng/hộp)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng: Dùng làm đế để đặt mẫu phân lên khi quan sát dưới kính hiển vi.</li> <li>- Chất liệu: Kính cường lực, có thể có lớp phủ để tránh trơn trượt.</li> <li>- Kích thước: Thường có kích thước chuẩn 75-76 x 25- 26 mm.</li> <li>- Đặc điểm: Bề mặt nhám giúp cố định mẫu trong quá trình quan sát dưới kính hiển vi</li> </ul>
84	Lam kính	10.000	Cái/100 cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy cách: Hộp 72 miếng</li> <li>- Xuất xứ: Việt Nam (hoặc tương đương được BHYT cấp phép bán tại Việt Nam).</li> </ul>
85	Giấy vệ sinh	200	Cuộn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng: Dùng cho mục đích vệ sinh trong quá trình thu thập mẫu hoặc vệ sinh dụng cụ xét nghiệm.</li> <li>- Chất liệu: Giấy cellulose, có khả năng thấm hút tốt.</li> <li>- Kích thước: Thường có dạng cuộn hoặc tờ đơn, kích thước tiêu chuẩn là 20 cm x 30 cm.</li> <li>- Đặc điểm: Mềm, không gây kích ứng da, dễ phân hủy sinh học.</li> </ul>
86	Giấy Cellophane	3	Cuộn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy cellophan thấm nước có độ dày 40-50 micromet</li> <li>- Sử dụng phù hợp trong kỹ thuật Kato – Katz.</li> </ul>
87	Que tre	4	Gói	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bằng que tre, chiều dài 15 – 20 cm</li> <li>- Quy cách: 100que/gói.</li> </ul>
88	Giấy in nhiệt micros És 60-50	15	Cuộn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc điểm kỹ thuật: Cuộn giấy được phủ bạc để tránh nhiệt, nám mốc... Kích thước: 57mm,</li> </ul>
89	Pen tim 25cm thẳng có răng.	20	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>Pen tim được dùng trong thủ thuật, phẫu thuật. Được làm bằng công nghệ thép inox không gỉ. Quy cách: 25cm</li> </ul>
90	Pen thẳng 20cm	20	Cây	<ul style="list-style-type: none"> <li>Pen thẳng được dùng trong thủ thuật, phẫu thuật. Được làm bằng công nghệ thép inox không gỉ. Quy cách: 20cm</li> </ul>
91	Kẹp pozy (kẹp col)	10	Cây	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kẹp pozzi là dụng cụ dùng để kẹp giữ cổ tử cung khi thực hiện các thủ thuật trong Sản khoa. Được làm bằng công nghệ thép inox không gỉ. Quy cách: 25cm</li> </ul>

STT	Tên hàng hóa	Số lượng	Đơn vị tính	Tính năng, thông số kỹ thuật
92	Pen thẳng 16cm	10	Cây	Pen thẳng được dùng trong thủ thuật, phẫu thuật. Được làm bằng công nghệ thép inox không gỉ. Quy cách: 16 cm
93	Kéo đầu tù	8	Cây	Kéo thẳng đầu tù được sản xuất bằng công nghệ thép inox không rỉ. Sản phẩm có tính ứng dụng cao, dùng trong y tế, sản khoa. Quy cách: 16cm
94	Bình kèm inox	6	Cái	Chất liệu: Inox không rỉ. Quy cách: 5x5x16cm. Hình dáng: Tròn, có đế đỡ. <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể tích phân phối từ: 1-5 ml.</li> <li>- Bước điều chỉnh (mỗi vạch): 0,1 ml.</li> <li>- Sai số (E%): <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khi làm việc tại thể tích nhỏ nhất <math>\leq \pm 2\%</math></li> <li>+ Khi làm việc tại thể tích ở giữa <math>\leq \pm 1,3\%</math></li> <li>+ Khi làm việc tại thể tích lớn nhất <math>\leq \pm 0,6\%</math></li> </ul> </li> <li>- Độ sai lệch của thiết bị (CV%): <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khi làm việc tại thể tích nhỏ nhất <math>&lt; 0,5\%</math></li> <li>+ Khi làm việc tại thể tích ở giữa <math>&lt; 0,35\%</math></li> <li>+ Khi làm việc tại thể tích lớn nhất <math>&lt; 0,1\%</math></li> </ul> </li> <li>- Có mã QR trên thân bơm để truy cập nhanh đến các biểu đồ kháng hóa chất.</li> </ul>
95	Bơm định liều	4	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bơm có thể kháng (trơ) với các loại axit mạnh như: Hydrochloric acid 37% (HCL), Phosphoric acid 85%, Trichloroacetic acid.</li> <li>- Thể tích được điều chỉnh bằng bánh cam hình trụ (cylindrical cam) xoay tròn quanh thân bơm.</li> <li>- Có cơ cấu điều chỉnh thể tích kiểu “vặn-dừng/click-stop” giúp tránh được những thay đổi không mong muốn khi điều chỉnh thể tích.</li> <li>- Có thể hiệu chuẩn tại phòng thí nghiệm.</li> <li>- Có núm vận hiệu chuẩn lại được tích hợp trên đỉnh thiết bị, sử dụng một đồng xu để điều chỉnh.</li> <li>- Mỗi nấc điều chỉnh của Núm vận hiệu chuẩn theo chiều (+) hoặc chiều (-) tương ứng với thể tích tăng hoặc giảm: <math>\pm 0,006</math> ml.</li> <li>- Có thể khử trùng ướt toàn bộ ở nhiệt độ 121°C.</li> <li>- Dụng cụ quay được 360° trên miệng chai để có thể định vị linh hoạt.</li> <li>- Sử dụng để chia các chất lỏng chứa trong các loại bình chai chứa khác nhau.</li> </ul>

STT	Tên hàng hóa	Số lượng	Đơn vị tính	Tính năng, thông số kỹ thuật
96	Kim luôn tỉnh mạch	20	Cái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấu trúc bơm đơn giản, các bộ phận (xi lanh, pít tông, bi, đĩa van, vòi cấp, vòi xả) có thể dễ dàng tháo lắp để bảo dưỡng và vệ sinh mà không cần dụng cụ.</li> <li>- Các bộ phận tiếp xúc với các dung dịch đều được làm bằng vật liệu trơ hóa chất.</li> <li>- Thân van làm bằng gốm.</li> <li>- Bi van làm bằng thủy tinh pyrex.</li> <li>- Lò xo của van làm bằng hợp kim platinum-iridium.</li> <li>- Xi lanh làm bằng thủy tinh borosilicate.</li> <li>- Phiến thân bơm làm bằng PTFE.</li> <li>- Pít tông làm bằng thủy tinh có phủ một lớp PFA để ngăn ngừa sự kết tinh của hóa chất.</li> <li>- Thân dụng cụ làm bằng vật liệu ETFE.</li> <li>- Ống cấp và ống bơm được làm bằng PTFE/ETFE.</li> <li>- Bơm định có phần đầu tiếp hợp với cỡ chai kích cỡ 32 mm.</li> <li>- Phụ kiện kèm theo: 03 bộ tiếp hợp cỡ chai (adapter) bằng nhựa PP với kích cỡ 28, 40, 45 mm và 01 ống hút dài 500 mm.</li> <li>- Có giấy phân loại trang thiết bị y tế loại A</li> <li>- Hãng sản xuất có chứng chỉ 9001 – EN ISO 13485</li> <li>- Cung cấp đầy đủ hướng dẫn sử dụng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giấy chứng nhận xuất xứ</li> <li>+ Giấy chứng nhận chất lượng do Hãng sản xuất cấp.</li> <li>+ Giấy kiểm tra QC sản phẩm đã đạt tiêu chuẩn trước khi xuất xưởng do Hãng sản xuất cấp</li> </ul> </li> <li>- Sản xuất năm 2025 trở lại đây.</li> <li>- Bảo hành: 12 tháng</li> </ul>
				<ul style="list-style-type: none"> <li>Tên vật tư: kim tiêm dùng 1 lần cỡ 14/16G</li> <li>- Loại vỏ trùng, dùng 1 lần, tiệt trùng EO</li> <li>- Cỡ kim 14G/16G</li> <li>- Chiều dài: 38 – 50mm</li> <li>- Chất liệu: kim thép không gỉ, đuôi nhựa y tế, có nắp bảo vệ</li> </ul>

STT	Tên hàng hóa	Số lượng	Đơn vị tính	Tính năng, thông số kỹ thuật
97	Bông tiết trùng tấm còn	5	Hộp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên sản phẩm: Bông tiết trùng tấm còn (miếng gạc còn dùng 1 lần)</li> <li>- Thành phần: bông/gạc đã hấp sấy khô, thấm dung dịch cồn isopropyl 70% hoặc ethanol 70%</li> <li>- Không chứa tạp chất, chất gây dị ứng hoặc chất gây hại</li> <li>- Đặc tính: Dạng miếng nhỏ vuông (khoảng 3x cm hoặc 5x5 cm)</li> <li>- Đóng gói riêng lẻ từng miếng, đảm bảo vô trùng đến khi sử dụng</li> <li>- Mặt nạ khí dung: Làm bằng nhựa PVC y tế mềm, trong suốt, có dây thun đeo và nẹp mũi bằng nhôm để điều chỉnh độ khít (có các kích cỡ dành riêng cho Người lớn hoặc Trẻ em).</li> <li>- Cốc đựng thuốc (Nebulizer Cup): Dung tích phổ biến từ 6ml - 10ml, có vạch chia độ rõ ràng (thường là mỗi 1ml) để định lượng thuốc Salbutamol chính xác.</li> <li>- Bộ dây phải tạo ra các hạt sương có kích thước cực nhỏ, từ 2 - 5 µm để thuốc có thể đi sâu vào các phế nang.</li> <li>- Van/Đầu nối: Thiết kế đảm bảo luồng khí lưu thông liên tục.</li> <li>- Bộ gồm: Mặt nạ có nẹp mũi, cốc đựng thuốc (6-10ml), dây dẫn khí dài 2m.</li> <li>- Đóng gói vô trùng từng bộ, chỉ sử dụng 1 lần</li> </ul>
98	Bộ dây phun khí dung người lớn/trẻ em	10	Bộ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: dây truyền dịch bằng nhựa y tế, trong suốt, đảm bảo an toàn sinh học</li> <li>- Cấu tạo: gồm kim cắm chai, buồng nhỏ giọt, dây dẫn dịch, khóa điều chỉnh dòng chảy, kim truyền tĩnh mạch, nắp bảo vệ</li> <li>- Dung tích buồng nhỏ giọt: 20 giọt = 1 ml</li> <li>- Chiều dài dây: khoảng 150 cm</li> <li>- Đặc tính: trong suốt dễ quan sát, nhỏ giọt đều, không rò rỉ, dễ điều chỉnh tốc độ truyền</li> <li>- Đóng gói: từng bộ/gói, có nhãn, hạn dùng rõ ràng, vô khuẩn và dùng 1 lần</li> <li>- Ống nội khí quản có bóng chèn (1 ống 7.5 mm và 1 ống 5.5 mm đường kính trong), đèn soi thanh quản (tay cầm, lưới đèn), canuyn miệng, dây dẫn</li> <li>- Đóng gói đồng bộ, chất liệu an toàn sinh học, dễ sử dụng</li> </ul>
99	Bộ dây phun khí dung người lớn/trẻ em	10	Bộ	
100	Bộ đặt nội khí quản	2	Bộ	
	<b>Tổng:</b>			